

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ PHÁT TRIỂN HÙNG THỊNH**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ PHÁT TRIỂN HÙNG THỊNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HUNG THINH DEVELOPMENT TECHNOLOGY SERVICE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108186504

**3. Ngày thành lập:** 15/03/2018

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 11, Ngách 63/30/16, Ngõ 63, Đường Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) | 4659        |
| 2.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                                                                                              | 4652        |
| 3.  | Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                       | 4742        |
| 4.  | Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                      | 4762        |
| 5.  | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính<br>Chi tiết: Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm                                                                                                                                                | 6209        |
| 6.  | Cho thuê băng, đĩa video                                                                                                                                                                                                                                                                        | 7722        |
| 7.  | Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi                                                                                                                                                                                                                                                       | 9511        |
| 8.  | Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng                                                                                                                                                                                                                                                    | 9521        |
| 9.  | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                             | 6202        |
| 10. | Sửa chữa thiết bị liên lạc                                                                                                                                                                                                                                                                      | 9512        |
| 11. | In ấn                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 1811        |
| 12. | Xuất bản phần mềm                                                                                                                                                                                                                                                                               | 5820        |
| 13. | Lập trình máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                                                           | 6201(Chính) |
| 14. | Dịch vụ liên quan đến in                                                                                                                                                                                                                                                                        | 1812        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                          |      |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 15. | Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học                                                                                                                                                                                                                                   | 3313 |
| 16. | Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí                                                                                                                                                                                                                            | 7721 |
| 17. | Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình                                                                                                                                                                                                                                      | 9522 |
| 18. | Cổng thông tin<br>Chi tiết: Hoạt động điều hành website                                                                                                                                                                                                                  | 6312 |
| 19. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết:<br>- Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm trong các cửa hàng chuyên doanh<br>- Bán lẻ thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh | 4741 |
| 20. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet<br>Chi tiết: Bán lẻ các loại hàng hóa bằng thư đặt hàng;<br>- Bán lẻ các loại hàng hóa qua internet.<br>- Bán trực tiếp qua tivi, đài, điện thoại;<br>( Không bao gồm Đấu giá bán lẻ qua internet )              | 4791 |
| 21. | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: tư vấn về công nghệ khác                                                                                                                                                            | 7490 |
| 22. | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                                                                                                                                                                                               | 3312 |
| 23. | Sửa chữa thiết bị điện                                                                                                                                                                                                                                                   | 3314 |
| 24. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                                                                      | 4651 |

**6. Vốn điều lệ:** 500.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông   | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|---------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | HOÀNG THỊ ÁNH | Thôn Hòa Hạ, Xã Bạch Hạ, Huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                 | Cổ phần phổ thông | 25.500     | 255.000.000           | 51,000    | 112315633                                                                                   |         |
|     |               |                                                                                      | Tổng số           | 25.500     | 255.000.000           | 51,000    |                                                                                             |         |
|     |               |                                                                                      |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |

|   |                       |                                                                                                  |                   |       |            |        |              |  |
|---|-----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|-------|------------|--------|--------------|--|
| 2 | NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG | Ngõ 30, Đường Hai Bà Trưng, Tổ 2, Đội 4, Xã Tiền Châu, Thị xã Phúc Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 2.500 | 25.000.000 | 5,000  | 025193000367 |  |
|   |                       |                                                                                                  | Tổng số           | 2.500 | 25.000.000 | 5,000  |              |  |
| 3 | NGUYỄN KHẮC QUÝ       | Xóm 14, Làng Quỳnh Lâm, Xã Bản Nguyên, Huyện Lâm Thao, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam                    | Cổ phần phổ thông | 9.000 | 90.000.000 | 18,000 | 132136644    |  |
|   |                       |                                                                                                  | Tổng số           | 9.000 | 90.000.000 | 18,000 |              |  |
| 4 | ĐẶNG QUANG DOANH      | Xóm 7, Xã Xuân Đài, Huyện Xuân Trường, Tỉnh Nam Định, Việt Nam                                   | Cổ phần phổ thông | 4.000 | 40.000.000 | 8,000  | 163301513    |  |
|   |                       |                                                                                                  | Tổng số           | 4.000 | 40.000.000 | 8,000  |              |  |
| 5 | TRẦN ĐÌNH TÀI         | Thôn An Định, Xã Tô Hiệu, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                           | Cổ phần phổ thông | 9.000 | 90.000.000 | 18,000 | 017340796    |  |
|   |                       |                                                                                                  | Tổng số           | 9.000 | 90.000.000 | 18,000 |              |  |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: HOÀNG THỊ ÁNH

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 06/01/1989

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 112315633

Ngày cấp: 30/03/2006

Nơi cấp: Công an tỉnh Hà Tây

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Hòa Hạ, Xã Bạch Hạ, Huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Vĩnh Ninh, Xã Tri Thủy, Huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội